TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **41**/2020/QĐST-HNGĐ	*Ngũ Hành Sơn, ngày 22 tháng 06 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 41/2020/TLST-HNGĐ ngày 9 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Huỳnh Quốc S, sinh năm 1967 và bà Mai Thị H, sinh năm 1968. Cùng địa chỉ: Tổ 07 S, phường H, quận Ng,TP. Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng ông Svà bà H kết hôn năm 2020, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống một thời gian ngắn thì mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân là do trong quá trình chung sống hai vợ chồng có nhiều điểm không hợp với nhau về tính cách và quan điểm sống,nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, tháng 9/20219 vợ chồng đã được tòa án cho ly hôn, sau đó đến năm 2020 kết hôn chung sống lại, tuy nhiên mâu thuẫn vẫn tiếp diễn như trước không thay đổi. Nay ông S và bà H xác định không còn yêu thương nhau nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông, bà được thuận tình ly hôn. Thấy, mâu thuẫn giữa ông , bà đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông, bà là phù hợp.

[2] Về con chung ông Sơn và bà Hoa có 03 con: Huỳnh Thị L, sinh ngày 23/9/1990; Huỳnh Thị L1, sinh ngày 18/4/1992; Huỳnh Thị Nh, sinh ngày 01/01

/1997. Ly hôn các con đã đủ tuổi trưởng thành nên ông S và bà H không có yêu cầu giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông S và bà H không yêu cầu giải quyết.

[4] Nợ chung: Không có.

[5] Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: 300.000 đồng; ông S và bà H mỗi người chịu 1/2 là 150.000 đồng , được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp tại biên lai số 0009933 ngày 5/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Quốc Sơ và bà Mai Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung ông S và bà H có 03 con gồm:

Huỳnh Thị L , sinh ngày 23/9/1990; Huỳnh Thị L1, sinh ngày 18/4/1992; Huỳnh Thị N , sinh ngày 01/01 /1997. Ly hôn các con đã đủ tuổi trưởng thành nên ông S bà H không có yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông S và bà H không yêu cầu giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

2. Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: 300.000 đồng; ông S và bà H mỗi người chịu 1/2 là 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai số 0009933 ngày 5/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường Hòa Hải, quận NHS, TP.ĐN. (Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2020, đăng ký ngày 04/02/2020).
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

đã ký

Lương Thị Anh